TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51/2026/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 214/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty cổ phần M

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, tòa nhà B, số C , phường C, Tp Hà Nội. Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Thiên Việt Q – Chuyên viên xử lý nợ và bà Lưu Thúy V - Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 4206/2025/UQ-MARS ngày 20/8/2025.

+ Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở chính: Số B, phường Đ, Tp Hà Nội.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Trần Vi Quang M – Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 414/2026/UQ-VPB ngày 18/3/2026.

- Bị đơn:

+ Ông Phạm Tuấn Kh, sinh năm 1980

+ Bà Nguyễn Anh Th, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: I khu dân cư K, khu phố A, phường H, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1973

+ Bà Huỳnh Ngọc Diễm Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Quỳnh: Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn Lâm Hòa, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 000832/2026/CCGD ngày 18/3/2026 tại Văn phòng công chứng Hàm Thuận Bắc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần M yêu cầu Ông Phạm Tuấn Kh, Bà Nguyễn Anh Th trả nợ cho Công ty cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 18/3/2026 là 5.521.605.173 đồng, trong đó nợ gốc là 4.655.902.500 đồng và nợ lãi là 865.702.673 đồng.

Ngân hàng TMCP V yêu cầu Ông Phạm Tuấn Kh, Bà Nguyễn Anh Th trả nợ cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 18/3/2026 là 613.511.686 đồng, trong đó nợ gốc là 517.322.500 đồng và nợ lãi là 96.189.186 đồng.

Ông Phạm Tuấn Kh, Bà Nguyễn Anh Th thừa nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho: Công ty cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 18/3/2026 là 5.521.605.173 đồng (trong đó nợ gốc là 4.655.902.500 đồng; nợ lãi là 865.702.673 đồng) và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 18/3/2026 là 613.511.686 đồng (trong đó nợ gốc là 517.322.500 đồng; nợ lãi là 96.189.186 đồng). Tổng cộng là 6.135.116.859 đồng.

Kể từ ngày 19/3/2026 Ông Phạm Tuấn Kh, Bà Nguyễn Anh Th phải chịu lãi theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LN2211167464050 ký ngày 24/11/2022; Hợp đồng cho vay số LN2212287971727 ký ngày 30/12/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2203085324382 ký ngày 24/3/2022; Hợp đồng cho vay số LN2308210047870 ký ngày 22/8/2023; Hợp đồng cho vay số số LN2311160908708 ký ngày 22/11/2023 cho Công ty cổ phần M tương ứng 90% giá trị của các hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày 19/3/2026 Ông Phạm Tuấn Kh, Bà Nguyễn Anh Th phải chịu lãi theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LN2211167464050 ký ngày 24/11/2022; Hợp đồng cho vay số LN2212287971727 ký ngày 30/12/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2203085324382 ký ngày 24/3/2022; Hợp đồng cho vay số LN2308210047870 ký ngày 22/8/2023; Hợp đồng cho vay số số LN2311160908708 ký ngày 22/11/2023 cho Ngân hàng TMCP V tương ứng 10% giá trị của các hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Ông Phạm Tuấn Kh, Bà Nguyễn Anh Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần M, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 13962, Quyển số: 14/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/6/2023 tại Văn phòng công chứng Trương Văn Cương; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung thế chấp công chứng số 10112, Quyển số 11/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/11/2023 tại Văn phòng công chứng Trương Văn Cương; Hợp đồng thế chấp công chứng số 004945, Quyển số: 12/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/12/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quý; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung thế chấp công chứng số 003748, Quyển số 11/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/11/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quý; Hợp đồng thế chấp công chứng số 1037, Quyển số: 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/3/2021 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung thế chấp công chứng số 967, Quyển số 03/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/3/2022 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận và văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông tin xử lý tài sản bảo đảm được cấp bởi Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 24/8/2023 để thu hồi nợ.

Ông Huỳnh Ngọc H, Bà Huỳnh Ngọc Diễm Q đồng ý xử lý một phần căn nhà trên thửa đất số 831, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại khu phố 01, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn thôn 01, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm

Đồng) để Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V thu hồi nợ nếu Ông Phạm Tuấn Kh, Bà Nguyễn Anh Th không trả nợ.

Đối với chi phí tố tụng: Ông Phạm Tuấn Kh, Bà Nguyễn Anh Th đồng ý trả lại cho Công ty cổ phần M số tiền 8.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ do Công ty cổ phần M đã nộp.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền 8.000.000đồng thì người bị thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí:* Ông Phạm Tuấn Kh, Bà Nguyễn Anh Th chịu 57.067.558 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền 56.700. 000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003024 ngày 27/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV10 – LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TAND KHU VỰC 10

2ZM260326.TL.QDBA 710

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Quách Văn Hoàng